

Advanced PP 1100N / H129

Polypropylen đồng trùng hợp

**Mô tả Sản phẩm**

Advanced PP H129 được tạo thành dưới dạng polypropylen đồng trùng hợp có lưu lượng trung bình, được thiết kế riêng để xử lý hiệu quả trong các ứng dụng ép phun nói chung. Loại nhựa này có tốc độ dòng chảy nóng chảy cân bằng, cho phép sản xuất các hình dạng phức tạp với sự hình thành đường dòng chảy tối thiểu. Advanced-PP H129 góp phần tạo nên độ ổn định kích thước tuyệt vời và độ cứng vượt trội cho các bộ phận đúc cuối cùng. Sự kết hợp các đặc tính này làm cho Advanced-PP H129 trở thành sự lựa chọn linh hoạt cho nhiều ứng dụng, bao gồm nắp đậy, thành phần đồ nội thất và đồ gia dụng.

Tổng quát**Ứng dụng điển hình**

- Nắp và nắp đậy
- Nội thất
- Đồ gia dụng

Tính năng sản phẩm

- Khả năng chảy được kiểm soát
- Phân phối trọng lượng phân tử được tối ưu hóa
- Gói ổn định không chứa Phenol tiên tiến

Tình trạng quản lý

- Tuân thủ quy định Reach
- Tuân thủ quy định của FDA
- Tuân thủ Quy định của Liên minh Châu Âu (EU) 10/2011

Kiểu	Đặc tính	Đơn vị tính	Giá trị	Phương pháp kiểm tra
Nhựa	Tỉ trọng	g/cm ³	0,9	ISO 1183
	Tốc độ dòng chảy nóng chảy (MFR)	g / 10 phút	12	ISO 1133
Cơ khí	Mô đun kéo	MPa	1550	ISO 527-2
	Ứng suất kéo tại giới hạn chảy	MPa	35	ISO 527-2
	Độ biến dạng kéo khi chịu lực	%	8	ISO 527-2
	Độ căng khi đứt	%	>50	ISO 527-2
	Izod Notched (23°C)	KJ/m ²	3	ISO 180/1A
	Độ bền va đập có khía Charpy (23°C)	KJ /m ²	3	ISO 179/1eA
	Độ cứng của bi lõm (H 358/30)	MPa	78	ISO 2039-1
	Nhiệt độ làm mềm Vicat (A/50, 10 N)	°C	154	ISO 306
Nhiệt	Nhiệt độ lệch nhiệt B, (.45 MPa)	°C	85	ISO 75-2

Lưu ý:

Các giá trị được trình bày trong bảng số liệu kỹ thuật này là các giá trị tiêu biểu thu được từ quá trình thử nghiệm sản phẩm và không được hiểu là thông số kỹ thuật sản phẩm hoặc chứng nhận phân tích. Những giá trị này chỉ được cung cấp để tham khảo.